

Số: 994 /TCT-PCCS  
V/v: chính sách thuế

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2006

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Đắk Lắk

Trả lời công văn số 160/CT-TTHT ngày 25/1/2006 của Cục thuế tỉnh Đắk Lắk về chính sách thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Tại điểm 3.1 Mục III Phần B Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập hướng dẫn: “Chi phí tiền lương của cơ sở kinh doanh bao gồm các khoản tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp phải trả cho người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động... Đối với cơ sở kinh doanh khác: Chi phí tiền lương phải trả cho người lao động căn cứ vào hợp đồng lao động hoặc thoả ước lao động. Hàng năm, cơ sở kinh doanh phải đăng ký với cơ quan thuế về tổng quỹ lương phải trả trong năm, căn cứ và phương pháp xây dựng tổng quỹ lương cùng với việc nộp tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp”.

Căn cứ vào hướng dẫn nêu trên, trường hợp cơ sở kinh doanh không đăng ký với cơ quan thuế về tổng quỹ tiền lương phải trả trong năm, khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh vẫn được tính tiền lương, tiền công thực tế chi trả cho người lao động theo đúng chế độ hợp đồng lao động vào chi phí hợp lý để tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trường hợp có đăng ký quỹ tiền lương với cơ quan thuế trong năm nhưng chi trả thực tế vượt quá quỹ tiền lương đã đăng ký thì cần phân biệt để xử lý như sau:

- Nếu khoản chi vượt quá tổng quỹ tiền lương đã đăng ký nhưng đảm bảo phù hợp theo chế độ hợp đồng lao động thì vẫn được tính vào chi phí hợp lý.

- Nếu khoản chi vượt quá tổng quỹ tiền lương không phù hợp với chế độ hợp đồng lao động thì không được tính vào chi phí hợp lý.

Các doanh nghiệp tự đăng ký tổng quỹ lương phải trả hàng năm phù hợp với căn cứ và phương pháp xây dựng tổng quỹ tiền lương mà không bắt buộc phải theo mẫu thống nhất.

2. Tại điểm 3 Điều 13 Mục III Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ban hành kèm theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn: “Doanh nghiệp

phải đăng ký phương pháp trích khấu hao tài sản cố định mà doanh nghiệp lựa chọn áp dụng với cơ quan thuế trực tiếp quản lý trước khi thực hiện trích khấu hao”.

Căn cứ vào hướng dẫn nêu trên, cơ sở kinh doanh không gửi văn bản đăng ký phương pháp trích khấu hao cho cơ quan thuế thì phần trích khấu hao tài sản cố định theo đúng chế độ quy định vẫn được tính vào chi phí hợp lý.

3. Tại Thông tư số 127/2004/TT-BTC ngày 27/12/2004 sửa đổi Thông tư số 127/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 và Thông tư số 84/2004/TT-BTC ngày 18/8/2004 của Bộ Tài chính về mẫu tờ khai và hướng dẫn lập tờ khai thuế GTGT hướng dẫn: “Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu tờ khai thuế GTGT và việc lập tờ khai thuế GTGT (ban hành kèm theo Thông tư này) thay cho mẫu tờ khai thuế GTGT (mẫu số 01/GTGT), bản giải trình tờ khai thuế GTGT tháng (mẫu số 01B/GTGT), mẫu tờ khai điều chỉnh thuế GTGT năm (mẫu số 11/GTGT) ban hành kèm theo Thông tư số 84/2004/TT-BTC ngày 18/8/2004.

Căn cứ vào hướng dẫn nêu trên, năm 2005 cơ sở kinh doanh không lập tờ khai điều chỉnh năm mẫu số 11/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 84/2004/TT-BTC mà lập Bản giải trình điều chỉnh thuế GTGT được khấu trừ năm theo mẫu số 02C/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 127/2004/TT-BTC ngày 27/12/2004 của Bộ Tài chính. Trong năm không có chênh lệch thuế GTGT đầu vào, đầu ra thì cơ sở kinh doanh không phải lập bản điều chỉnh nêu trên. Cơ quan thuế khi kiểm tra phát hiện có sự sai sót về các chỉ tiêu nêu trên thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật.

Trường hợp cơ sở kinh doanh không phát sinh hoạt động mua bán trong kỳ, chỉ đánh dấu X vào ô số 10 mẫu số 01/GTGT, không cần nộp kèm theo mẫu số 02/GTGT và mẫu số 03/GTGT.


Khoản lãi tiền gửi ngân hàng, lãi đầu tư tài chính không kê khai vào chỉ tiêu 26 “Hàng hoá, dịch vụ bán ra không chịu thuế” của tờ khai mẫu số 01/GTGT.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục thuế biết và thực hiện./.

Nơi nhận: *Hg*

- Như trên
- Cục thuế các tỉnh, thành phố TW
- Lưu: VT, PCCS (2b) . 70

KT TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



*Phạm Duy Khương*

Phạm Duy Khương